TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 14-6-2022
"*V/v tranh chấp về họ*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Anh Huê

2. Ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-TCDS ngày 26/8/2021 về "Tranh chấp về họ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS, ngày 24/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị H; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2021, bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Phạm Thị L trình bày:

Ngày 05/4/2020, bà Hoàng Thị H lập ra hội phường để những người bán hàng ở chợ Xuân Hòa, xã Quảng Xuân nộp phường. Phường có tính lãi và bà đã nhận tiền lãi trong quá trình chơi họ. Mỗi ngày, người tham gia chơi phường nộp 300.000 đồng, mỗi tháng 9.000.000 đồng. Tính đến tháng 9/2020, bà L đã nộp cho

bà H số tiền 49.500.000 đồng. Đến ngày 25/9/2020 là ngày bốc hụi và giao tiền nhưng bà H không giao tiền cho bà.

Ngày 02/10/2020, bà H đã trả cho bà L số tiền là 23.000.000 đồng và còn nợ lại là 26.500.000 đồng. Vào ngày 28/12/2020 (âm lịch) bà H trả tiếp cho bà L số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi khởi kiện tại Tòa án, vào ngày 30/12/2021 bà H tiếp tục trả cho bà L số tiền 3.000.000 đồng và ngày 05/6/2022 bà H tiếp tục trả cho bà L số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà H đã trả cho bà L là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà L thống nhất số tiền 30.000.000 đồng mà bà H đã trả cho bà L được xác định là trả vào khoản tiền gốc và bà rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền 5.000.000 đồng mà bà H đã trả cho bà trong quá trình giải quyết vụ án. Số tiền còn lại 19.500.000 đồng, bà yêu cầu bà Hoàng Thị H phải trả cho bà một lần toàn bộ số tiền trên. Nếu bà H không thanh toán khoản nợ thì phải chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời, bà yêu cầu bà H trả tiền lãi chậm trả cho bà tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 14/6/2022 trên số tiền gốc chưa trả là 19.500.000 đồng tương ứng 0,83%/tháng.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải cũng như tại phiên toà, bị đơn bà Hoàng Thị H thống nhất trình bày:

Vào ngày 05/4/2020, bà có lập ra hội phường và là người cầm cái để những người bán hàng ở chợ Xuân Hòa, xã Quảng Xuân nộp phường. Mỗi ngày, người tham gia phường nộp 300.000 đồng, mỗi tháng 9.000.000 đồng. Bà H thừa nhận, tính đến ngày 25/9/2020 (là ngày giao tiền phường), bà L đã nộp cho bà số tiền phường là 49.500.000 đồng. Phường có tính lãi và bà L đã nhận tiền lãi trong quá trình chơi họ. Vì do thành viên góp họ đã nhận tiền phường nhưng không nộp lại nên bà không có tiền để giao cho bà L đúng thời gian giao tiền.

Đến ngày 02/10/2020, bà H đã trả cho bà L số tiền là 23.000.000 đồng và ngày 28/12/2020 (âm lịch) trả tiếp số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi bà L khởi kiện và vụ án được giải quyết tại Tòa án, bà H đã trả tiếp cho bà L số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021 và ngày 05/6/2022 bà H tiếp tục trả cho bà L số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà H đã trả cho bà L là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà H thống nhất như ý kiến của bà L, số tiền 30.000.000 đồng mà bà đã trả cho bà L được xác định là trả vào khoản tiền gốc và bà còn nợ lại bà L số tiền gốc là 19.500.000 đồng. Bà H thống nhất khoản tiền lãi theo yêu cầu của bà L tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 14/6/2022 trên số tiền gốc chưa trả 19.500.000 đồng tương ứng 0,83%/tháng.

Hiện tại do gia đình đang gặp khó khăn nên yêu cầu của bà L buộc bà phải trả cho bà L một lần toàn bộ số tiền trên thì bà không đồng ý. Bà đề nghị được trả dần hằng tháng, mỗi tháng sẽ trả cho bà L số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi hết khoản tiền nợ.

Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị L, buộc bị đơn bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Phạm Thị L số tiền nợ là 22.800.000 đồng, bao gồm: tiền gốc là 19.500.000 đồng, tiền lãi là 3.300.000 đồng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của Bà Phạm Thị L về khoản nợ mà bà Hoàng Thị H đã trả là 5.000.000 đồng; buộc bà Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định để nộp sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị H phải thanh toán khoản tiền họ còn nợ của bà. Vì vậy, xác định đây là "tranh chấp về họ" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Giữa Bà Phạm Thị L và bà Hoàng Thị H đã thỏa thuận, giao dịch về tài sản với hình thức chơi họ có tính lãi. Qua đó, bà L đã góp họ và bà H đã thừa nhận thu tiền họ từ bà L mỗi ngày là 300.000 đồng, mỗi tháng 9.000.000 đồng. Tính đến ngày 25/9/2020 (là ngày bốc hụi và giao tiền), bà L đã nộp cho bà H số tiền phường là 49.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên thừa nhận và thống nhất được: bà H đã trả cho bà L số tiền là 23.000.000 đồng vào ngày 02/10/2020; ngày 28/12/2020 (âm lịch) bà H trả tiếp số tiền 2.000.000 đồng; ngày 30/12/2021 bà H tiếp tục trả cho bà L số tiền 3.000.000 đồng và ngày 05/6/2022 bà H tiếp tục trả cho bà L số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà H đã trả cho bà L là 30.000.000 đồng. Số tiền 30.000.000 đồng mà bà H đã trả cho bà L được các bên xác định là trả vào khoản tiền gốc và bà H còn nợ lại bà L số tiền gốc là 19.500.000 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bà L nên bà L khởi kiện yêu cầu trả khoản tiền còn nợ là hoàn toàn phù hợp, chính đáng, có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu tính lãi và khoản tiền lãi phải trả của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, các bên thống nhất khoản tiền lãi được tính để bà H

phải trả cho bà L chỉ tính trên số tiền gốc chưa trả là 19.500.000 đồng, thời gian từ ngày 25/9/2020 đến ngày 14/6/2022 là 20 tháng 20 ngày, với lãi suất tương ứng là 0,83%/tháng. Cụ thể là: 19.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 20 tháng x 20 ngày = 3.344.900 đồng. Đối với số tiền lãi 3.344.900 đồng, bà L chỉ yêu cầu bà H trả số tiền là 3.300.000 đồng, số tiền còn lại bà L không yêu cầu. Bà H cũng thống nhất như ý kiến của bà L.

[4] Đối với bị đơn, mặc dù đã thừa nhận khoản tiền nợ nhưng cho rằng gia đình đang gặp khó khăn nên không thể trả được nợ cho nguyên đơn một lần và xin được trả dần tuy nhiên lại không đưa ra được phương thức thực hiện nghĩa vụ trả dần nợ và yêu cầu được trả dần của bị đơn không được phía nguyên đơn đồng ý, chấp thuận nên không có căn cứ xem xét, chấp nhận.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các Điều 116, 471 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị L, buộc bị đơn bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền là 22.800.000 đồng, bao gồm: tiền gốc là 19.500.000 đồng, tiền lãi là 3.300.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của Bà Phạm Thị L về khoản nợ mà bà Hoàng Thị H đã trả là 5.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị L về việc "Tranh chấp về họ" đối với bị đơn bà Hoàng Thị H.

Buộc bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Phạm Thị L số tiền là 22.800.000 đồng, bao gồm: tiền gốc là 19.500.000 đồng, tiền lãi là 3.300.000 đồng

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của Bà Phạm Thị L về khoản nợ 5.000.000 đồng mà bà Hoàng Thị H đã trả

3. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu số tiền án phí là 1.140.000 đồng để nộp sung ngân sách nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2022).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực